

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
Quý II và 6 tháng đầu năm 2022 của Chi cục An toàn VSTP tỉnh Nghệ An**

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nghệ An; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Quyết định số 76/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Đối chiếu KBNN Quý II năm 2022 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý II và 6 tháng đầu năm 2022 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nghệ An (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng HC-TH, Kế toán trưởng và các phòng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Nghệ An tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (đề B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng Chi cục;
- Cổng thông tin điện tử Chi cục;
- Bảng tin đơn vị;
- Lưu :VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Ngọc Quy

Phụ lục
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ATTP ngày tháng năm
của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Nghệ An)

ĐVT: triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm 2022 | Ước thực hiện Quý I | Ước thực hiện Quý II | Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 | Tỉ lệ % (UTH quý II /DT năm) |
|-----------|---|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------|------------------------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | 65 | 17,6 | 37 | 54,6 | 57% |
| 2 | Số phí nộp NSNN | 19,5 | 5,3 | 11,1 | 16,4 | 57% |
| 3 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | 45,5 | 12,3 | 25,9 | 38,2 | 57% |
| II | Dự toán chi NSNN | 5.451 | 578 | 1.379 | 1.957 | 25% |
| 1 | KP quản lý hành chính | 5.091 | 578 | 1.379 | 1.957 | 27% |
| 1.1 | Kinh phí tự chủ 2021 chuyển 2022 | | | | | |
| 1.2 | Kinh phí tự chủ 2022 | 2.537 | 568 | 595 | 1.163 | 23% |
| 1.3 | KP không tự chủ 2021 chuyển 2022 | 359 | 0 | 331 | 331 | 92% |
| 1.4 | KP không tự chủ 2022 | 2.195 | 10 | 453 | 463 | 21% |
| 2 | KP hoạt động sự nghiệp | | | | | |
| 2.1 | Kinh phí tự chủ 2021 chuyển 2022 | | | | | |
| 2.2 | Kinh phí tự chủ 2021 | | | | | |
| 2.3 | KP không tự chủ 2021 chuyển 2022 | | | | | |
| 2.4 | KP không tự chủ 2022 | | | | | |
| 2.5 | KP đề án nâng cao NL ATVSTP | | | | | |
| 2.6 | KP đối ứng các Dự án | | | | | |
| 3 | Kinh phí Đầu tư XDCB | | | | | |
| 4 | KP Chương trình mục tiêu 2021 chuyển 2022 | | | | | |
| 4.4 | An toàn thực phẩm | | | | | |
| 4.8 | Theo dõi, giám sát, truyền thông | | | | | |
| 5 | KP thực hiện nhiệm vụ Y tế - Dân số Địa phương | 360 | | | | 0% |
| 5.4 | An toàn thực phẩm | 360 | | | | 0% |
| 5.8 | Theo dõi, giám sát, truyền thông | | | | | |
| 6 | KP Chương trình mục tiêu 2022 Trung ương | | | | | |
| 6.4 | An toàn thực phẩm | | | | | |
| 6.8 | Theo dõi, giám sát, truyền thông | | | | | |

